

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ANH QUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ANH QUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH QUAN COMMERCIAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108303955

3. Ngày thành lập: 01/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 nhà A8, trường Đại học Hà Nội, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
2.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; + Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; + Bán buôn cao su; + Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; + Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
34.	Xuất bản phần mềm	5820

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ) Điều 48, - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ); Tư vấn quản lý dự án (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ); Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật Xây dựng 2014)	7110
36.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
37.	Hoạt động thú y	7500
38.	Cho thuê xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	7710
39.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44.	Giáo dục mầm non	8510
45.	Giáo dục tiểu học	8520
46.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
47.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
48.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Sản xuất giày dép	1520
53.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
54.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
55.	In ấn	1811
56.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
57.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
58.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
59.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
60.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
61.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

62.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
63.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
64.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
65.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
66.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
71.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
73.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
74.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
75.	Tái chế phế liệu	3830
76.	Xây dựng nhà các loại	4100
77.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
78.	Xây dựng công trình công ích	4220
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
80.	Phá dỡ	4311
81.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
82.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
83.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
84.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
85.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
86.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511(Chính)
87.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
88.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
89.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG MINH CHÂU	Thôn Cao Lĩnh, Xã Cao Xá, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	4.500.000.000	90,000	131385286	
2	TRẦN THỊ VÂN	Xóm Chợ Chiều, Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	10,000	163084538	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG MINH CHÂU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131385286

Ngày cấp: 02/04/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cao Lĩnh, Xã Cao Xá, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 31, ngõ 57 Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội